

Bản án số: 24/2019/HS-PT
Ngày 22-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Thúy Nga.

Các Thẩm phán: Ông Lê Ngô

Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Lê Minh Thích-Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2019/TLPT-HS ngày 28-01-2019 đối với các bị cáo Mai Ngọc A và Mai Văn L do có kháng cáo của các bị cáo A, L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2018/HS-ST ngày 17-12-2018 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Mai Ngọc A** (tên gọi khác Mai); Sinh năm 1988; Nơi sinh: N, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm T, Phường H, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn H và bà Lê Thị T; Có chồng đã ly hôn và có 01 người con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân Quận T, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích). Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 15-5-2017 cho đến ngày 19-4-2018. (có mặt tại phiên tòa)

2. **Mai Văn L** (tên gọi khác không); Sinh năm 1985; Nơi sinh: N, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm M, Phường H, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn H và bà Lê Thị T; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 17-01-2018 cho đến ngày 19-4-2018. (có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho bị cáo A và bị cáo L: Ông Nguyễn Khánh T – Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Khánh T; (có mặt)

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Các bị cáo Võ Trọng N, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn P, Trầm Quốc K, Hồ Văn B, Lê Văn Đ, Lê V, Đinh KL, Đinh Kim C, Võ Thị Bé H, Phan VT, Đinh Thị Châu D, Dương Út M, Nguyễn HM, Lê Thị BP, Đoàn Thị BB; Người làm chứng NLC1, NLC2, NLC3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 04-02-2017, bị cáo Mai Ngọc A, khóm T, Phường H, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng và Mai Văn L, khóm M, phường H, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng có tổ chức cho một số người đánh bạc thắng – thua bằng tiền với nhau trong phòng ngủ của A gồm: Lê V, Nguyễn HM, Võ Trọng N, Nguyễn Văn P, Võ Thị Bé H, Dương Út M, Phan VT, Lê Văn Đ, Đoàn Thị BB, Lê Thị BP, Đinh KL, Trầm Quốc K, Đinh Kim C, Hồ Văn B, Đinh Thị Châu D, Nguyễn Ngọc T, quá trình tổ chức L cũng có tham gia đánh bạc 02 ván hình thức là chơi bài cào 03 lá (Loại bài tây một bộ 52 lá, bài do bị cáo A cung cấp) đếm nút, ai lớn nút thì ăn tiền, do các con bạc chia nhau làm cái và nhà cái ăn thua với các tụ đặt theo tỉ lệ một ăn một hoặc thua một, tức là nếu tụ đặt bao nhiêu tiền thì khi ăn hoặc thua số tiền tương ứng với nhà cái, mỗi người làm cái là 03 bàn thì thay đổi cho người khác. Khi một người làm cái thì có khoảng 05 - 07 người đặt tụ để ăn thua với nhà cái, những người còn lại thì tham gia ké thanh (hùn theo các tụ đặt, kết quả được tính ăn hay thua trên mỗi ván bài). Đối với mỗi ván bài khi nhà cái chia bài thì các tụ đặt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng, những người tham gia ké thanh mỗi ván bài với số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Bị cáo A và L thu tiền xâu từ các nhà cái đối với mỗi lần làm cái 03 bàn, nếu nhà cái thắng (ăn) thì thu 20.000 đồng, nếu nhà cái thua thì thu 10.000đồng, tổng số tiền mà bị cáo A và L thu tiền xâu từ các nhà cái trong ngày 04-02-2017 là khoảng 900.000đồng.

Đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an thị xã N kiểm tra tại nhà thì bị bắt quả tang và sau đó đưa 21 đối tượng về Công an thị xã N để làm rõ hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc. Tại hiện trường đánh bạc, cơ quan Công an đã thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.300.000 Việt Nam đồng; thu giữ trên người của các con bạc 11.460.000 đồng (của Lê V 400.000 đồng; Nguyễn HM 210.000 đồng; Nguyễn Văn P 100.000 đồng; Dương Út M 40.000 đồng; Phan VT 410.000 đồng; Đoàn Thị BB 300.000 đồng; Đinh KL 2.450.000 đồng; Trầm Quốc K 4.290.000 đồng; Nguyễn NT 1.100.000 đồng; Mai Văn L 2.100.000 đồng) và chứng minh được số tiền 9.660.000đ dùng để đánh bạc; thu giữ xung quanh hiện trường (bên ngoài phòng ngủ của bị cáo A) số tiền 28.500.000 Việt Nam đồng (có 900.000 đồng tiền thu xâu, còn lại 27.600.000 đồng không xác định được là của ai và 07 bộ bài tây 52 lá. Riêng đối với số tiền

19.700.000 đồng thu trong người của Võ Thị Bé H chứng minh không dùng để đánh bạc nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Bé H.

Đối với những người đánh bạc gồm: Lê V, Nguyễn HM, Võ Trọng N, Nguyễn Văn P, Võ Thị Bé H, Dương Út M, Phan VT, Lê Văn Đ, Đoàn Thị BB, Lê Thị BP, Đinh KL, Trần Quốc K, Đinh Kim Cương, Hồ Văn B, Đinh Thị Châu D, Nguyễn Ngọc T; khi tham gia đánh bạc ăn tiền tại phòng ngủ của bị cáo A thì Lê Thị BP làm cái từ 5 – 6 lần, Võ Thị Bé H làm cái khoảng 07 lần, Nguyễn Văn P làm cái khoảng 5 – 6 lần, B ké thành 7-8 ván, làm cái một ván; Bé H tham gia ké thành 2 ván; Châu D tham gia ké thành 04 ván; M tham gia ké thành 02 ván; Kim C tham gia ké thành 10 ván; N ké thành khoảng 15 ván; T đặt tụ 04 ván; VT ké thành trên 10 ván; P ké thành 9 ván làm cái 02 ván; Đ ké thành 02 ván; KL ké thành trên 10 ván. Quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền thu giữ tại chiếu bạc, thu giữ trong người của các con bạc và thu tiền xâu là 15.860.000 đồng dùng để đánh bạc.

Riêng NLC1, NLC2, NLC3 có mặt tại quán cà phê Ngọc Mai (Quán cà phê của bị cáo A), khi cơ quan Công an đến kiểm tra và bắt quả tang việc tổ chức đánh bạc, Công an thị xã N xác định những người này không tham gia đánh bạc, cũng không tham gia tổ chức đánh bạc nên không đặt ra xem xét xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2018/HS-ST ngày 17-12-2018 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 249, Điều 20, 33, 45, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Mai Ngọc A và bị cáo Mai Văn L;

- Căn cứ khoản 1 Điều 248, Điều 30, 45, điểm h, i khoản 1 và khoản 2 Điều 46, của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với các bị cáo Đinh Thị Châu D; Lê Thị BP, Võ Thị Bé H, Phan VT, Lê Văn Đ, Nguyễn HM, Trần Quốc K; Võ Trọng N, Dương Út M, Đoàn Thị BB, Hồ Văn B, Nguyễn Văn P

- Căn cứ khoản 1 Điều 248, Điều 30, 45, điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 46, của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với các bị cáo Đinh Kim C, Đinh KL và khoản 1 Điều 49 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với Lê V và Nguyễn Ngọc T.

Tuyên bố:

- Bị cáo Mai Ngọc A (Tên gọi khác do bị cáo tự khai là Mai) và bị cáo Mai Văn L phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Các bị cáo Lê V, Đinh Kim C, Nguyễn Ngọc T, Trần Quốc K, Nguyễn Văn P, Hồ Văn B, Nguyễn HM, Võ Trọng N, Phan VT, Lê Văn Đ, Lê Thị BP, Đoàn Thị BB, Đinh Thị Châu D, Đinh KL, Võ Thị Bé H, Dương Út M phạm tội “Đánh bạc”

1. Xử phạt bị cáo Mai Ngọc A 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đến cơ quan Công an thị xã N chấp hành án hoặc từ ngày bị bắt để chấp hành án.

2. Xử phạt bị cáo Mai Văn L 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đến cơ quan Công an thị xã N chấp hành án hoặc từ ngày bị bắt để chấp hành án.

3. Xử phạt bị cáo Lê Thị BP, Đinh Thị Châu D; Võ Thị Bé H, Phan VT , Nguyễn Văn P, Lê Văn Đ, Nguyễn HM, Trầm Quốc K số tiền 7.000.000 (Bảy triệu đồng)

4. Xử phạt bị cáo, Dương Út M, Hồ Văn B, Đoàn Thị BB, Lê VB, Nguyễn Ngọc T, Võ Trọng N, Đinh Kim C, Đinh KL số tiền 8.000.000 (Tám triệu đồng);

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, quyền kháng cáo của các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Đến ngày 28-12-2018, các bị cáo Mai Văn L và Mai Ngọc A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Mai Ngọc A, Mai Văn L giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo A, L giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người bào chữa cho các bị cáo Mai Ngọc A, Mai Văn L tại tòa trình bày:

Đối với bị cáo A, L thống nhất về tội danh không tranh luận. Bị cáo A hiện đang mang thai tuần thứ 16 đây là tình tiết mới, bị cáo đang nuôi con nhỏ, đã ly hôn 09 năm, bị cáo là lao động chính, bị cáo phạm tội do suy nghĩ nông cạn nghĩ rằng vào dịp Tết tổ chức đánh bạc chơi chứ không suy nghĩ phạm tội, số tiền trên chiếu bạc có quy mô không lớn thuộc trường hợp chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn.

Đối với bị cáo L tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, vai trò không quan trọng, không tích cực, bị cáo chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Bị cáo và bị cáo A là anh em nếu cả hai cùng bị giam sẽ khó khăn cho gia đình các bị cáo. Tại Điều 249 của Bộ luật hình sự có quy định về hình phạt tiền là hình phạt chính, đề nghị Hội đồng xem xét áp dụng đối với các bị cáo hoặc xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo, hoặc giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Mai Ngọc A, Mai Văn L lập và nộp cho Tòa án nhân dân thị xã N vào ngày 28-12-2018 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo Mai Văn L và Mai Ngọc A như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Mai Ngọc A, Mai Thanh L khai: Vào ngày 04-02-2017, tại phòng ngủ của bị cáo Mai Ngọc A tọa lạc khóm Tân Quới, Phường 2, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo A và Mai Văn L, khóm 1, phường 2, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng có tổ chức cho một số người đánh bạc thắng – thua bằng tiền với nhau để thu tiền xâu từ các nhà cái đối với mỗi lần làm cái 03 bàn, nếu nhà cái thắng (ăn) thì thu 20.000 đồng, nếu nhà cái thua thì thu 10.000 đồng, tổng số tiền mà bị cáo A và L thu tiền xâu từ các nhà cái trong ngày 04-02-2017 là 900.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an thị xã N kiểm tra tại nhà thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo tổ chức cho các con bạc đánh bạc thu tại chiếu bạc là 5.300.000đ, thu trên người của các con bạc số tiền đánh bạc là 9.660.000đ, tổng cộng 14.960.000đ. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Mai Ngọc A, Mai Văn L phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Mai Ngọc A

[3.1] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo A: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bào chữa cho bị cáo A đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” theo điểm g khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (tương ứng với điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015), xét thấy khách thể của loại tội này là xâm phạm đến trật tự công cộng chứ không phải xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm của người khác như một số loại tội phạm khác, hậu quả của tội phạm này là làm phát sinh một số loại tội phạm khác do vậy, đối với loại tội phạm này không áp dụng tình tiết giảm nhẹ nêu trên đối với bị cáo, đề nghị của người bào chữa cho bị cáo A tại tòa là không có căn cứ chấp nhận. Đối với lý do kháng cáo của bị cáo và người bào chữa cho

bị cáo đặt ra là bị cáo đang mang thai, đang nuôi con nhỏ, là lao động chính trong gia đình đây không phải là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (tương ứng Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015). Đồng thời, trong đơn kháng cáo bị cáo A cho rằng tiền xâu cấp sơ thẩm xác định 900.000đồng chưa chính xác, vì đây là tiền bị cáo bán nước giải khát trong ngày thì thấy: Bị cáo đứng ra tổ chức cho các con bạc và để sẵn hộp cho các con bạc bỏ tiền xâu vào, khi bắt quả tang là số tiền 900.000đồng trong hộp do đó bị cáo cho rằng tiền bán nước giải khát là không có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo A và giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo A.

[3.2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo A: hành vi của bị cáo Mai Ngọc A là dùng nhà ở của mình để cho các bị cáo khác đánh bạc và thu lợi bất chính, loại tội phạm này có chiều hướng gia tăng ở địa phương và cần xử lý tù giam để răn đe và phòng ngừa tội phạm, nhằm phục vụ chính trị ở địa phương. Do đó, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị của Kiểm sát viên là không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo A là có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Mai Văn L:

[4.1] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo L: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo có trình độ học vấn thấp, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, theo quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L như trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo L cung cấp 01 bản phô tô có chứng thực giấy chứng nhận người có công với cách mạng bà Tổng Chị X là bà cóc của bị cáo, 01 bản sao chứng thực giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ Mai Văn T là chú bà con của bị cáo. Theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “Người phạm tội là người có công cách mạng hoặc là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ”, tài liệu của bị cáo cung cấp tại tòa thì Cụ X và Liệt sĩ Mai Văn T là bà Cóc và chú bà con của bị cáo không thuộc trường hợp áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là tương xứng. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo L và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

[4.2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo L: hành vi của bị cáo Mai Thanh L là đồng phạm với bị cáo A trong tổ chức đánh bạc, loại tội phạm này có chiều hướng gia tăng ở địa phương và cần xử lý tù giam để răn đe và

phòng ngừa tội phạm, nhằm phục vụ chính trị ở địa phương. Do đó, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị của Kiểm sát viên là không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo L là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo A, L là không có căn cứ chấp nhận vì không phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ở địa phương.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm vì đơn kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo Mai Ngọc A và Mai Văn L

2. Áp dụng khoản 1 Điều 249, Điều 20, 33, 45, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Mai Ngọc A 01 năm 03 tháng (một năm ba tháng) tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đến cơ quan Công an thị xã N chấp hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 249, Điều 20, 33, 45, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Mai Văn L 09 tháng (chín tháng) tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đến cơ quan Công an thị xã N chấp hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)

5. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND thị xã N (02);
- VKSND thị xã N (01);
- CQĐT - Công an thị xã N (01);
- CQTHAHS-Công an thị xã N (02);
- Chi cục THADS thị xã N (01);
- Bị cáo (02).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- PHSNV- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu hs, THS (04);

Đã ký

Tăng Thị Thúy Nga